TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày 05-3-2020.
V/v: "*Ly hôn,*
tranh chấp chia tài sản chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông : Mai văn Tự;

Bà: Bùi Thị Hải Đường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 2 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp tài sản chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1970; địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh *(Có đơn xin vắng mặt)*.

Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm: 1972; địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh *(Có đơn xin vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03-02-2020 và quá trong giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh T tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1996 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không tôn trọng chị, anh T thường hay uống rượu xay xỉn, về nhà chửi, mắng chị bằng nhiều lời lẽ thô tục, xúc phạm danh dự và

đánh đập chị nhiều lần, chị đã cố nhường nhịn, nay chị không còn chịu đựng được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết để chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa chị với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 người con chung tên là Nguyễn Việt T, sinh ngày 19/01/1997, đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: Ngày 02/3/2020, chị có đơn rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung là số tiền 60.000.000 đồng để chị tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Không có.

Bị đơn: Đặng Văn Anh T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Anh T tự nguyện chung sống vợ chồng với chị L từ năm 1996 cho đến nay nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do anh T có nhiều lúc không tôn trọng chị L, anh có uống rượu xay xỉn, về nhà có la, chửi, mắng chị L, anh không đánh đập, nhưng trước tết 2020 âm lịch anh có dùng dàn thung mục đích bắn vào con chó nhưng viên đá xanh lại bay bạt vào mắt của Liền; chị L phải đi bệnh viện điều trị. Nay chị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết để chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa chị L với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị L có 01 người con chung tên là Nguyễn Việt T, sinh ngày 19/01/1997, đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Có sốn tiền mặt 60.000.000 đồng, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi để mỗi người được hưởng 30.000.000 đồng, anh T đồng ý. Hiện nay tiền đang gửi tiết kiệm tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Dương Minh Châu, Phòng giao dịch Cầu Khởi, chưa đến kỳ đáo hạn, giấy tờ gửi tiền thì do chị L quản lý.

Về nợ chung: Không nợ ai;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật

Tố tụng dân sự quy định. Đối với nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng tất cả có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị L và anh T là vợ chồng. Đình chỉ yêu cầu về chia tài sản chung của chị L. Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 03 tháng 2 năm 2020, chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu ly hôn, chia tài sản chung với Đặng Văn T, căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị L.

[2] Xét thấy, chị L, anh T trình bày thống nhất đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996, quá trình chung sống anh, chị có đủ điều kiện kết hôn nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn nên đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Vì vậy, về quan hệ giữa chị L với anh T chung sống với nhau nhưng không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng được quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ vào Mục 3 Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội. Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị L với anh T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Hai bên trình bày thống nhất có 01 con chung tên là Đặng Việt Tân, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1997, đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị L có yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi tiền mặt 60.000.000 đồng, nhưng đến ngày 02-3-2020, chị L có đơn rút lại yêu cầu chia tài sản chung để tự thỏa thuận với anh T; do vậy, cần đình chỉ về yêu cầu chia tài sản thuộc sở hữu chung và trả lại tiền nộp tạm ứng án phí cho chị L là có căn cứ. Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội thì chị L phải chịu tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Mục 3 Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; khoản 1, Điều 14; khoản 2, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L;

Tuyên bố: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị L với anh Đặng Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 01 con đã thành niên, không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 217; khoản 1, Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 219 của Bộ luật dân sự: Đình chỉ yêu cầu của chị Nguyễn Thị L về chia tài sản thuộc sở hữu chung đối với anh Đặng Văn T; Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại yêu cầu về chia tài sản thuộc sở hữu chung.

Về nợ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai thu số 0004158 ngày 07-02-2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh chị L đã nộp xong.

5. Về án phí chia tài sản chung: Hoàn trả chị L tiền tạm ứng án phí 750.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004157 ngày 07-02-2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Án xử công khai, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

VŨ VĂN KHANH